*Thứ hai ngày tháng năm 20*

**Tiếng Việt**

**Bài 01: ĐIỀU KÌ DIỆU (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.

- Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất.

- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Vui đến trường” Sáng tác: Nguyễn Văn Chung để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về ND bài bát:  + Lời bài hát nói lên cô giáo dạy những điều gì?  + Vậy vào đầu năm học mới, chúng ta hứa với cô như thế nào  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  - HS cùng trao đổi về ND bài hát với GV.  + Cô giáo dạy các em trở tành những người học trò ngoan.  + Chúng em hứa sẽ chăm ngoan học tập, vâng lời tày cô.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Ngắt nghỉ câu đúng theo nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lạ, liệu, lung linh, vang lừng, nào,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Bạn có thấy/ lạ không/  Mỗi đứa mình/ một khác/ | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Khổ thơ 1,2,3 đọc với giọng băn khoăn; khổ thơ 4,5 đọc với giọng vui vẻ.  - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những chi tiết nào trong bài thơ cho thấy các bạn nhận ra “mỗi đứa mình một khác”?  + Câu 2: Bạn nhỏ lo lắng điều gì về sự khác biệt đó?  + Câu 3: Bạn nhỏ đã phát hiện ra điều gì khi ngắm nhìn vườn hoa của mẹ.  + Câu 4: Hình ảnh dàn đồng ca ở cuối bài thơ thể hiện điều gì? Tìm câu trả lời đúng.  .  - GV giải thích thêm ý nghĩa vì sao lại thống nhất? tập thể thống nhất mang lại lợi ích gì?  + Câu 5: Theo em bài thơ muốn nói đến điều kỳ diệu gì? - Điều kỳ diệu đó thể hiện như thế nào trong lớp của em?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất.*** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đó là những chi tiết: “Chẳng giọng nào giống nhau, có bạn thích đứng đầu, có bạn hay giận dỗi, có bạn thích thay đổi, có bạn nhiều ước mơ”.  + Bạn nhỏ lo lắng: “Nếu khác nhau nhiều như thế liệu các bạn ấy có cách xa nhau” (không thể gắn kết không thể làm các việc cùng nhau).  + Bạn nhỏ nhận ra trong vườn hoa của mẹ mỗi bông hoa có một màu sắc riêng, nhưng bông hoa nào cũng lung linh, cũng đẹp. Giống như các bạn ấy, mỗi bạn nhỏ đều khác nhau, nhưng bạn nào cũng đáng yêu đáng mến.  + Đáp án B: Một tập thể thống nhất.  - HS lắng nghe.  + Trong cuộc sống mỗi người có một vẻ riêng nhưng những vẻ riêng đó Không khiến chúng ta xa nhau mà bổ sung. Hòa quyện với nhau, với nhau tạo thành một tập thể Đa dạng mà thống nhất.  - Trong lớp học điều kỳ diệu thể hiện qua việc mỗi bạn học sinh có một vẻ khác nhau. Nhưng khi hòa vào tập thể các bạn bổ sung hỗ trợ cho nhau. Vì thế cả lớp là một tập thể hài hòa đa dạng nhưng thống nhất.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Học thuộc lòng.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Tiết 1 Bài 01: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (T1) – Trang 6**

**LUYỆN TẬP -T1 Trang 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc, viết, xếp được thứ tự các số đến 100 000 (ôn tập).

- Nhận biết được cấu tạo và phân tích số của số có ba chữ số, viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị (ôn tập).

- Nhận biết được ba số tự nhiên liên tiếp (bổ sung)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:Đọc số sau; 324567,345678  + Câu 2: Cho biết chữ số 3 thuộc hàng nào, nêu giá trị của chữ số 3 trong số đó  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  Ba trăm hai mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi bảy  Ba trăm bốn mươi lăm ngìn sáu trăm bảy mươi tám.  + Trả lời Chữ số 3 thuộc hàng trăm nghìn ,có giá trị là 300 000  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập, củng cố về kiến thức đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh các số đến 100 000.  + Ôn tập, củng cố về kiến thức về cấu tạo phân tích số có năm chữ số, viết số có năm chữ số các: trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị (và ngược lại).  + Bổ sung kiến thức mới về ba số liên tiếp (dựa vào số liên trước, số liền sau trên tia số đã học).  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.Số? (Làm việc cá nhân) Nêu số và cách đọc số.**  **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1.  - Câu 2, 3, 4 học sinh làm bảng con.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Viết và đọc số?**  - GV cho học sinh nêu nội dung tranh bạn Mai làm gì?  Gv chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào vở.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3a: (Làm việc cá nhân) Số?**  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. (Làm việc cá nhân) Số?**  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 5. (Làm việc nhóm 4) theo pp khăn trải bàn .Số?**  - GV cho HS nêu giá trị các số liền trước, liền sau  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số liền trước | Số đã cho | Số liền sau | | 8 289 | 8290 | 8291 | | ? | 42 135 | ? | | ? | 80 000 | ? | | ? | 99 999 | ? |   - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu HS nêu cách tìm số liền trước và liền sau của số cho trước  Số 8289 là số liền trước của 8290 (bằng 8290-1) số 8291 là số liền sau của 8290( bằng 8290+1)  \* 8289.8290,8291 là 3 số liên tiếp.  + Số liền trước của 42 135 là?  + Số liền sau của 42 135 là?  ... tương tự với các số còn lại  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu cách viết ,đọc số (36 515) đọc số (Ba mươi sáu nghìn năm trăm mười lăm).  - HS lần lượt làm bảng con viết số:  + Viết số: 61 034;  + Viết số: 7 941  + Viết số: 20 809  - HS làm vở đổi vở soát theo nhóm bàn a. Viết số:42530: đọc là: Bốn mươi hai nghìn năm trăm ba mươi.  b. Viết số: 8 888 đọc là Tám nghìn tám trăm tám mươi tám.  c. viết số 50 714 đọc là Năm mươi nghìn bảy trăm mười bốn.  D,Viết số: 94 005 đọc là Chín mươi tư nghìn không trăm linh năm.  - HS làm vào vở đổi vở soát nhận xét  a. 6 825= 6000+800+20+5.  b.33471=30000+3000+400+70+1  c, 75 850 = 70 000+5000 + 800 + 50  d, 86 209= 80 000+6 000+200+9  - 1 HS nối tiếp nêu số cần điền vào ô chấm ?  a, điền tiếp là ...17 598,..17 600,  17 601..  b.điền tiếp là...50 000,..70 000.80 000...100 000.  - HS đọc lại tia số.  - Giá trị các số liền trước, liền sau hơn, kém nhau 1 đợn vị.  - HS làm việc theo nhóm.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số liền trước | Số đã cho | Số liền sau | | 8 289 | 8290 | 8291 | | 43 134 | 42 135 | 42 136 | | 79 999 | 80 000 | 80 001 | | 99998 | 99 999 | 100 000 |   - HS quan sát.  - HS nêu làm vở:  + Số liền trước của 8290 là 8289  + Số liền sau của 8290 là8291  - HS nhận xét lẫn nhau. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  + Bài toán: **Tìm số ở ô có dấu “?” để được ba số liên tiếp.**  - GV cho HS nêu.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 21 210 | 21 211 | ? | | 12 210 | ? | 12 208 |   - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + - HS nêu kết quả:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 21 210 | 21 211 | 21 212 | | 12 210 | 12 209 | 12 208 | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Khoa học**

**Bài 1: TÍNH CHẤT CỦA NƯỚC VÀ NƯỚC VỚI CUỘC SỐNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số tính chất của nước.

- Nêu được vai trò của nước trong đời sống và sinh hoạt.

- Làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra một số tính chất của nước.

- Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, tính chất của nước đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng tính chất của nước để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Giọt mưa và em bé” – Nhạc và lời Quang Huấn để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số tính chất của nước.  + Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra một số tính chất của nước.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Tính chất của nước.**  **Hoạt động: Làm thí nghiệm**  **Thí nghiệm 1. Tìm hiểu về màu, mùi và vị của nước. (sinh hoạt nhóm 4)**  GV chuẩn bị: Đồ dùng thủy tinh không màu: cốc (Mỗi nhóm 1 cốc); nước đun sôi để nguội (đủ cho các nhóm).  - Tiến hành: Rót nước vào cốc như hình 1.  - GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước sau:  + Hãy quan sát màu và ngửi mùi của nước  + Uống nước và cảm nhận vị của nước.  ? Cho biết màu, mùi và vị của nước.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.  - GV nhận xét chung, kết luận:  ***Nước có tính chất không màu, không mùi, không vị.*** | - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  + Màu của nước: Không có màu.  + Vị của nước: Không có vị.  + Mùi của nước: Không có mùi.  - Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.  - 2-3 HS nhắc lại tính chất của nước |
| **Thí nghiệm 2: Tim hiểu về hình dạng của nước. (Làm việc chung cả lớp)**  **-** GV chuẩn bị 1 số chai, lọ, li có hình dạng khác nhau và nước sôi để nguội.  **- Tiến hành:** GV mời 1 HS lên trước lớp thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn của GV (HS rót nước vào các dụng cụ nói trên).  **-** GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời câu hỏi:  + Nhận xét về hình dạng của nước?  - GV nhận xét và chốt ý:  ***Nước không có hình dạng nhất định.*** | - HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm.  - 1 HS lên trước lớp làm thí nghiệm theo HD của GV.  HS trả lời theo quan sát thí nghiệm:  + Nước ở mỗi đồ vật thì có hình dạng theo đồ vật đó.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **Thí nghiệm 3: Tìm hiểu về hướng nước chảy (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV chuẩn bị 1 tấm nhựa, 1 khay, một cốc nước**.**  **-** GV chuẩn bị 1 tấm nhựa, 1 khay, một cốc nước**.**  **- Tiến hành:** GV mời 1 HS lên trước lớp thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn của GV: Dựng tấm nhựa lên phía dưới đặt khay vào để hứng nước. Đổ nước từ trên tấm gỗ như hình vẽ.  **-** GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời các câu hỏi:  + Hướng chảy của nước trên tấm gỗ.  + Khi xuống tới khay, nước chảy như thế nào?  - GV nhận xét và chốt ý:  ***Nước chảy từ cao xuống thấp và chảy lan ra mọi phía.*** | **-** HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm**.**  **-** GV chuẩn bị 1 tấm nhựa, 1 khay, một cốc nước**.**  **-** 1 HS lên trước lớp thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn của GV.  **-** Cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời các câu hỏi:  + Hướng chảy của nước trên tấm nhựa.  + Khi xuống tới khay, nước chảy như thế nào? |
| **Thí nghiệm 4: Tìm hiểu về tính thấm của nước (làm việc nhóm 4)**  - GV chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm: cốc thủy tinh, vải sạch, ni lông và nước. (Số lượng đủ cho các nhóm)  - Mời HS làm thí nghiệm theo nhóm 4:  + Căng miếng vải lên miệng cố thứ nhất và miếng ni lông lên miệng cốc thứ 2.  + Lần lượt rót nước vào hai cốc và quan sát miếng vải và miếng ni lông trên 2 cốc.  + Cho biết nước thấm qua vải hay ni lông.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, chốt nội dung thí nghiệm:  ***Nước thấm qua một số chất.*** | - HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm.  - HS HS làm thí nghiệm theo nhóm 4: Thảo luận và thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Các nhóm báo cáo kết quả:  + Nước thấm qua vải, nhưng không thấm qua ni lông.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Thí nghiệm 5: Tìm hiểu vê tính chất hòa tan của nước (làm việc chung cả lớp)**  - GV chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm: 3 cốc thủy tinh, 3 thìa, muối ăn, cát, đường, nước.  - Mời 3 HS lên làm thí nghiệm trước lớp: đổ lượng nước như nhau vào 3 cốc nước, cho 1 thìa đường vào cốc 1, 1 thìa muối ăn vào cốc 2 và 1 thìa cát sạch vào cốc 3 như hình rồi khuấy đều.  - GV mời cả lớp cùng quan sát thí nghiệm và cho biết: Nước hòa tan và không hòa tan được chất nào?  - GV nhận xét, chốt nội dung:  ***Nước hòa tan một số chất.*** | - HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm.  - Cả lớp quan sát 3 bạn làm thí nghiệm.  - HS xung phong trả lời câu hỏi:  *Nước hòa tan muối và đường. Nước không hòa tan cát.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Tổng kết thí nghiệm:**  **-** Qua các thí nghiệm đã làm, chúng ta có thể nêu được một số tính chất của nước là gì?  + GV nhận xét, tuyên dương và chốt nội dung  ***- Nước có tính chất không màu, không mùi, không vị và không có hình dạng nhất định. Nước chảy từ cao xuống thấp và chảy lan ra mọi phía. Nước hòa tan một số chất.*** | - HS trả lời cá nhân theo hiếu biết cảu mình qua quan sát các thí nghiệm.  + Nước có tính chất không màu, không mùi, không vị và không có hình dạng nhất định.  + Nước chảy từ cao xuống thấp và chảy lan ra mọi phía.  + Nước hòa tan một số chất. |
| **Hoạt động 2: Mỗi hình dưới đây thể hiện ứng dụng tính nào của nước. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV giới thiệu các bức tranh:  - GV mời các nhóm thảo luận nhóm 2 và chỉ ra mỗi hình ứng dụng tính chát nào của nước.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - GV mời các nhóm nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS quan sát tranh.  - Các nhóm tiến hành thảo luận nhóm 2.  + Hình 7: nước không thấm nilông làm ô và nước chảy từ cao xuống thấp.  + Hình 8: Nước chảy từ cao xuống thấp.  + Hình 9: Nước không có hình dạng nhất định.  + Hình 10: Nước hòa tan một số chất.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng được tính chất của nước vào một số tình huống đơn giản.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập. (sinh hoạt nhóm 4)**  ***1. Nếu em có một đôi giày vải và một đôi ủng bằng cao su thì khi trời mưa, em sẽ cọn đi đôi nào, vì sao?***  ***2. Nêu thêm ví dụ về ứng dụng tính chất của nước ở gia đình và địa phương em.***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.  - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, ghi nội dung vào phiếu học tập.  1. Khi đi trời mưa, em sẽ chọn đôi ủng bằng cao su vì giày vải ngấm nước nên sẽ không đi được.  2. Một số ví dụ:  + Dùng nước để hòa thuốc uống và một số chất vi nước hòa tan một số chất.  + Đổ nước vào chum, vại các đồ dùng khác vì nước không có hình dạng nhất định.  + giặt quần áo cho sạch vì nước ngấm vào vải.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. |
| **GV kết luận bài học :**  ***Nước ở dạng lỏng trong suốt, không màu, không mùi, không vị và không có hình dạng nhất định. Nước chảy từ cao xuống thấp, lan ra khắp mọi phía, thấm qua một số vật và hòa tan một số chất.*** | - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tỏng thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra những vật nước có thể hòa tan, nước không hòa tan. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................... | |

**Lịch sử**

**Bài 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...

- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

\* GDANQP: Giới thiệu Bản đồ hành chính Việt Nam và khẳng định hai Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu một số tranh, ảnh, bản đồ,.. để khơỉ động bài học.  + Đố các em biết đây là ai?  BÁC HỒ VỚI CÁC CHÁU THIẾU NHI - Tổng hợp 86+ hình về cách làm mô hình quả địa cầu - daotaonec  + Đố các em biết đây là đồ vật gì?  + Nhờ vào đâu mà các em biết đó là Bác Hồ hay quả địa cầu?  + Đúng rồi, tranh, ảnh, đồ vật, bản đồ,... là những phương tiện hết sức quan trọng giú chúng ta học tốt môn Lịch sử và Địa lí. Vậy để biết được khi học môn học này chúng ta cần những phương tiện gì thì cô mời các em cùng làm quen với dài học đầu tiên nhé!  **“Làm quen với phương tiện học tập môn lịch sử và địa lí (T1)”** | | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi  + Bác Hồ đang bế em bé.  + Đây là quả địa cầu.  + Nhờ vào tranh, đồ vật  - Hai bạn trong hình đàn trao đổi về các phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  - Một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí mà em biết: Tranh, ảnh, quả địa cầu, bản đồ, mô hình,....  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Bản đồ, lược đồ?**  **\* Tìm hiểu về lược đồ (làm việc chung cả lớp)**  - GV giới thiệu lược đồ và giải thích ý nghĩa, tác dụng của lược đồ: *Lược đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực tỉ lệ nhất định, có nội dung có nội dung giản lược hơn bản đồ.*  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát hình 1, đọc thông tin và cho biết:  . Nội dung thể hiện trên lược đồ.  . Đọc bảng chú giải và nêu một số kí hiệu được sử dụng trong lược đồ.  . Kể tên các địa điểm nghĩa quân lam Sơn tấn công quân Minh.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***\* Tìm hiểu về bản đồ* (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV giới thiệu bản đồ và giải thích ý nghĩa, tác dụng của bản đồ:  *Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất theo một tỷ lệ nhất định.*  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và cho biết:  + Đọc tên bản đồ, lược đồ để biết nội dung chúng được thể hiện là gì?  + Đọc bảng chú giải để biết đối tượng thể hiện trên bản đồ, lược đồ.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Giới thiệu Bản đồ hành chính Việt Nam và khẳng định hai Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam | | - HS quan sát lược đồ và nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng của lược đồ.  - HS làm việc chung cả lớp. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:  + Lược đồ thể hiện trận Chi Lăng – Xương Giang (năm 1427)  + Kí hiệu mũi tên đỏ: Nghĩa quân Lam Sơn tấn công. Mũi tên đen là quân Minh hành quân...  + Các địa điểm nghĩa quân lam Sơn tấn công quân Minh: Phố Cát, Cầu Trạm, Ái Lưu, Pha Lũy.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe GV giải thích về bản đồ  - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + bản đồ hành chính Việt Nam.  + Bảng chú giải thể hiện ranh giới giữa các quốc gia, tỉnh, thành phố. Kí hiện các địa giới, các tỉnh, thành phố.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Biết xác định vị trí địa lí nước Việt Nam trên bản đồ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Xác định vị trí địa lí trên bản đồ (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Chỉ trên bản đồ đường biên giới quốc gia của Việt Nam trên đất liền.  + Việt Nam tiếp giáp với những quốc gia và vùng biển nào?  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên bản đồ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên quả địa cầu vị trí của 2 nước (Lào, Cam-pu-chia,...) do GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | | |

**TIẾNG VIỆT**

***Rèn Chính tả tuần 1***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kiến thức cho học sinh về phân biệt r/d/gi; â/âng.

- Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

***-***  Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình lựa chọn làm 1 trong 3 bài tập; học sinh khá lựa chọn làm 2 trong 3 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại 2 đoạn chính tả cần viết trong sách giáo khoa.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.  ***Bài viết***  **a)** *“Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì. Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy.”*  **b)** *“Một hôm, Đỗ thái hậu và vua tới thăm ông, hỏi :*  *– Nếu chẳng may ông mất thì ai là người sẽ thay ông?*  *Tô Hiến Thành không do dự, đáp :*  *– Có gián nghị đại phu Trần Trung Tá.”* | - 2 em đọc luân phiên, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Tìm 3-5 từ có chứa tiếng*: gia, da, rả, giả, dã, rã, dán, gián, dang, giang, danh, giành, rành, dành, giao, dò, dương, giương, rương.* | ***Bài làm***  ....................................................................  .................................................................... |
| **Bài 2.** Điền d/ r/ gi:  - ......ây mơ rễ má.  - Rút ......ây động ......ừng.  - ....ấy trắng mực đen.  - .....ương đông kích tây.  - Gieo ....ó gặt bão.  - .....ãi ......ó .......ầm mưa.  - Rối .......ít tít mù. | **Bài 3.** Tìm những từ ngữ có chứa tiếng rong, dong, giong để phân biệt sự khác nhau giữa chúng.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | dong | rong | giong | | M: dong dỏng | M: rong chơi | M: giong ruổi | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

*Thứ BA ngày tháng năm 20*

**Tiếng Việt**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: DANH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…).

- Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Chào năm học mới” tác giả Bích Liễu, do nhóm học sinh Như Ngọc - Hải Đăng - Ngọc Thu - Minh Duyên trình bày.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài:+ Các bạn nhỏ trong bài hát đi đâu?+ Đến lớp em sẽ được gặp những ai?+ Em có thích đi học không?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:+ Các bạn nhỏ trong bài hát đi khai giảng năm học mới.+ Đến lớp em sẽ được gặp ban bè và thầy cô.+ HS trả lời theo suy nghĩ **-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…).  + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Tìm hiểu về danh từ.**  Bài 1: Xếp các từ in đậm vào nhóm thích hợp  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  *Thế là kỳ nghỉ hè kết thúc. Nắng thu đã tỏa vàng khắp nơi thay cho những tia nắng hè gay gắt. gió thổi mát rượi đuổi những chiếc lá rụng chảy lao xao. Lá như cũng biết nô đùa, cứ quấn theo chân các bạn học sinh đang đi vội vã. Bạn thì đi với bố, bạn thì đi với mẹ, có bạn lại đi một mình. Ai cũng vội đến trường để gặp lại thầy giáo, cô giáo, bạn bè, gặp lại bàn, ghế thân quen. Hôm nay bắt đầu năm học mới.*  *(Hạnh Minh)*  - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 2. Trò chơi “Đường đua kì thú”.  - GV nêu cách chơi và luật chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi thi đua giữa các nhóm (có thể 2-4 nhóm cùng chơi).  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  - GV rút ra ghi nhớ:  ***Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…)*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Từ chỉ người | Từ chỉ vật | Từ chỉ hiện tượng tự nhiên | Từ chỉ thời gian | | học sinh, bố, mẹ, thầy giáo, cô giáo, bạn bè. | lá, bàn, ghế | nắng, gió | hè, thu, hôm nay, năm học |   - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 3. Tìm danh từ chỉ người, vật trong lớp của em.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chỉ người, vật trong lớp  + Danh từ chỉ người cô giáo, bạn nam, bạn nữ,...  + Danh từ chỉ vật: bàn, ghế, bảng, sách, vở,....  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài tập 4: Đặt 3 câu, mỗi câu chứa 1-2 danh từ tìm được ở bài tập 3.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở 3 câu chưa 1-2 danh từ ở bài tập 3.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  + HS làm bài vào vở.  VD: Tổ của em có 3 bạn nam và 4 bạn nữ.  - Đồ dùng học tập của em được sắm đầy đủ như bút, vở, bảng con và nhiều đồ dùng khác.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ (chỉ người, vật,….) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Đạo đức**

**Bài 1: NGƯỜI LAO ĐỘNG QUANH EM (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.

- Hiểu được ý nghĩa vì sao phải biết ơn người lao động.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng biết ơn của mình với người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Lớn lên em sẽ làm gì?” – Nhạc Trần Hữu Pháp để khởi động bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Em hãy kể tên những nghề nghiệp được nhắc đến trong bài hát.  + GV hỏi thêm: Lớn lên em sẽ làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ những nghề nghiệp mà em nghe thấy trong bài hát.  - HS trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.  + Hiểu được ý nghĩa vì sao phải biết ơn người lao động.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  ***a. Em hãy nêu những đóng góp của người lao động trong các dưới đây.***    ­­- GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b. Hãy kể thêm đóng góp của một số người lao động khác mà em biết. (sinh hoạt nhóm 2)***  *- GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm đóng góp của một số người mà em biết.*  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *+ Tranh 1: Nghệ sĩ đờn ca tài tử nam Bộ, góp phần bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể quý giá của cộng đồng.*  *+ Tranh 2: Chú bộ luôn sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ tổ quốc góp phần bảo vệ an ninh, chính trị cho xã hội.*  *+ Tranh 3: Người nông dân lao động sản xuất, góp phần phục vụ nhu cầu về lương thực thực phẩm cho xã hội.*  *+ Tranh 4: Bác sĩ khám bệnh và chữa bệnh cho mọi người góp phần bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng.*  *+ Tranh 5: Thợ may làm ra những bộ trang phục giúp chúng ta giữ ấm, chống nắng và làm đẹp.*  *+ Tranh 6: Người làm muối (diêm dân) sản xuất muối, góp phần cung cấp muối cho xã hội.*  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  *- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm đóng góp của một số người mà em biết.*  *+ Giáo viên: giáo dục kiến thức, đạo đức cho học sinh.*  *+ Nhà khoa học: nghiên cứu, phát minh ra những công trình giúp phát triển xã hội.*  *+ Lao công: quyét dọn đường phố góp phần làm sạch cho đường phố.*  *…*  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  *- GV mời 1 HS đọc câu chuyện.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:*  *a. Bài học quý mà Hùng, Quý và Nam nhận được là gì?*  *b. Theo em, vì sao phải biết ơn người lao động?*  *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.*  *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- GV nhận xét chung, tuyên dương* | | - 1 HS đọc câu chuyện.  *- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:*  *a. Bài học quý mà Hùng, Quý, Nam nhận được là: lúa gạo, vàng bạc và thời gian vẫn chưa phải là quý nhất. Ai làm ra lúa gạo, ai biết dùng thời gian? Đó chính là người lao động. Nếu không có người lao động thì tất cả mọi thứ đều không có và thời gian cũng trôi qua một cách vô vị và nhàm chán.*  *b. Cần phải biết ơn người lao động vì: người lao động làm ra của cải, mọi vật dụng trong xã hội phục vụ nhu cầu cuộc sống của chúng ta.*  *- Các nhóm báo cáo kết quả.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.* |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về nguồi lao động để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................................  .............................................................................................................................................. | | |

**TOÁN**

T**iết 2 Bài 01: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000-LUYỆN TẬP (T2) – Trang 7**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố so sánh số, thứ tự số phân tích cấu tạo số bài 1, (tìm số lớn nhất, số bé nhất) (bài tập 2) và phát triển năng lực (bài tập 5)

- Nhận biết được cấu tạo và phân tích số của số có 6 chữ số, viết số thành tổng các hàng trăm nghìn, chục nghìn, nghìn ,trăm, chục và đơn vị (ôn tập).

- Nhận biết được ba số tự nhiên liên tiếp (bổ sung)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:  + Câu 2:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  +Củng cố so sánh số, thứ tự số (tìm số lớn nhất, số bé nhất) liên hệ với số liên tiếp (bài tập 1,2) và phát triển năng lực (bài tập 5)  + Ôn tập, củng cố về kiến thức về cấu tạo phân tích số có 6 chữ số, viết số theo hàng).  + Bổ sung kiến thức mới về ba số liên tiếp (dựa vào số liên trước, số liền sau trên tia số đã học).  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc theo nhóm) Nêu cách so sánh số>,<,=**  **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết các dấu “>, <, =” ở câu có dấu “?”.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Chọn câu trả lời đúng?**  a.Số bé nhất trong các số 20 107,19482,15 999,18 700  A.20 107 B 19482 C.15 999 D.18 700  b.Số nào dưới đây có chữ số hàng trăm là 8?  A ,57 680 B48 964 C,84 273 D 39 825  c.Số dân của một phường là 12 967 người, số dân của phường đó làm tròn đến hàng nghìn là:  A 12 900, B 13 000,C 12 000,D 12 960  - GV cho học sinh làm vở đổi vở soát , nhận xét  - GV hướng dẫn cho học sinh viết khoanh vào câu trả lời đúng và giải thích vì sao?  - Đại diện trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Số?**  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. (Làm việc cá nhân)**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài, phân tích đề bài.  Trong bốn ngày đầu của tuần chiến dịch tiêm chủng mở rộng thành phố A đã tiêm được số vắc xin phòng COVITD 19 như sau  Thứ Hai 36 785 liều vắc xin  Thứ Ba 35 952 liều vắc xin  Thứ Tư 37 243 liều vắc xin  Thứ Năm 29 419 liều vắc xin   1. Ngày nào thành phố A tiêm được nhiều liều vắc xin nhất.Ngày nào thành phố A tiêm được ít liều vắc xin nhất   - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  **Bài 5; Đố em!**  Số 28569 được xếp bởi các que tính như sau    Hãy chuyển chỗ một que tính để tạo thành số bé nhất.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu cách so sánh số và đọc các dấu “>, <, =”.  - HS lần lượt làm bảng con viết số, điền dấu:  - HS làm việc theo nhóm vào phiếu  -HS nhận xét nêu cách so sánh số.  ­­  - HS làm vào vở.  a) khoanh vào C  b) Khoanh vào D  c, Khoanh vào B  - HS nêu yêu cầu của bài.  **- HS làm bài đổi vở soát**  - đại diện HS nêu kết quả và giải thích:    +Ngày tiêm được nhiều nhất  Thứ Tư 37 243 liều vắc xin  + Ngày tiêm được ít nhất:  Thứ Năm 29 419 liều vắc xin  Thứ Năm, Thứ Ba, Thứ Hai, Thứ Tư  Học sinh chuyển để được số 20 669 |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé, đọc số, viết số...  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

**LS-ĐL**

**Bài 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...

- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu biểu đồ học sinh giỏi,.. để khơỉ động bài học.    + Đố các em lớp 6A có bao nhiêu học sinh giỏi Toán?  + Đố các em lớp 6E có bao nhiêu học sinh giỏi Khoa học tự nhiên?  + Nhờ vào đâu mà các em biết các số liệu đó?  + Đúng rồi, những cột màu xanh, cam cà các số liệu được thể hiẹn như trên hình người ta gọi đó là biểu đồ. Vậy Biểu đồ là gì? sử dụng biểu đồ để làm gì? thì cô mời các em cùng làm quen với bài học hôm nay nhé! | | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi  + Lớp 6A có 9 học sinh giỏi Toán.  + Lớp 6E có 15 học sinh giỏi Khoa học tự nhiên.  + Nhờ vào số hiển thị trên cột màu xanh và cột mày cam.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Sử dụng được biểu đồ trong học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Biểu đồ (làm việc chung cả lớp)**  - GV giới thiệu biểu đồ và giải thích ý nghĩa, tác dụng của lược đồ: *Biểu đồ là hình vẽ thể hiện trực quan mối quan hệ về số liệu của các đối tượng. các loại biểu dồ thường được dùng gồm: hiểu đồ cột, biểu đồ tròn, biểu đồ đường…*  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát hình 3, đọc thông tin và cho biết:  . Biểu đồ thể iện nội dung gì?  . Nêu tên trục dọc, trục ngang của biểu đồ và đơn vị của mỗi trục.  . So sánh độ cao các cột và nhận xét về sự thay đổi số dân Việt Nam qua các năm.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS quan sát biểu đồ và nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng của biểu đồ.  - HS làm việc chung cả lớp. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:  + Biểu đồ thể hiện dân số Việt Nam qua các năm.  + Trục dọc biểu thị số dân (triệu người), trục ngang biểu thị thời gian qua các năm.  + Độ cao các cột tăng dần theo các năm, chứng tỏ dân dố tăng lên theo từng năm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |  |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Hiểu được thanh ảnh là gì, biết sử dụng tranh ảnh trong học tập môn Lịch sử Địa lí.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Tranh ảnh (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Đặt các câu hỏi để tìm hiểu về bức tranh.  + Trao đổi với bạn về nội dung được thể hiện trong bức tranh.  - GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ trên  + Có những ai trong bức tranh? (Bác Hồ và các bạn thiếu nhi.)  + Các bạn tiếu nhi ở vùng nào? (các bạn thiếu nhi ở vùng cao Việt bắc)  + ....  + Bác Hồ đối với thiếu nhi như thế nào? (Bác Hồ rất yêu các cháu thiếu nhi)  + Các bạn thiếu nhi có kính yêu Bác Hồ không? (Các bạn thiếu nhi rất kính yêu bác Hồ)  + …..  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hỏi nhanh – đáp gọn” theo kĩ thuật tia chớp.  + GV sử dụng một số tranh ảnh để hỏi (tranh về Bác Hồ, tranh phong cảnh nơi HS ở hoặc một số tranh, ảnh về danh lam, thắng cảnh của đất nước để đố HS.  + HS chia thành 2 đội chơi. Mỗi đội phải trả lời nhanh các ìn ảnh nhìn thấy là những địa danh hay nhân vật nào,... trong thời gian 2 phút.  + Đội nào trả lời nhiều nhất và đúng thì đội đó là người thắng cuộc.  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương.  - Nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi:  + HS chia thành 2 đội chơi. Mỗi đội tham gia chơi trong thời gian 2 phút. Đội nào trả lời nhiều nhất và đúng thì đội đó là người thắng cuộc.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................. | | |

**Tiếng Việt**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU ĐOẠN VĂN VÀ CÂU CHỦ ĐỀ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.

- Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Em yêu trường em”, sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát “Em yêu trường em”  - HS cùng trao đổi với GV vè nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.  + Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.**  a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.  b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?  c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn.  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc chung:  *Đoạn 1: Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ. Người thì xén bớt cỏ để làm sân nhảy, người thì kê ghế dài xung quanh bãi cỏ đã xén ngọn. Bên này hai bạn nhanh nhẹn nhất đang dựng một cái sân khấu để biểu diễn nhạc. Bên kia mười tay đàn xuất sắc đã lập thành một dàn nhạc và chơi thử ngay tại chỗ. (Theo Ni-cô-lai Nô-xốp)*  *Đoạn 2: Những bác ong vàng cần cù tìm bắt từng con sâu trong nách lá. Kia nữa là họ hàng nhà ruồi trâu có đuôi dài như đuôi chuồn chuồn, đó chính là những “hiệp sĩ” diệt sâu róm. Lại còn những cô cậu chim sâu ít nói, chăm chỉ. Những bác cóc già lặng lẽ, siêng năng. Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá.*  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:  *Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với các đặc điểm của một đoạn văn (về các hình thức lẫn nội dung) và câu chủ đề của đoạn. Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn văn theo các chủ đề khác nhau trong các tiết học tiếp theo.*  - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.  ***+ “Mỗi đoạn văn thường gồm một số câu được viết liên tục, không xuống dòng, trình bày một ý nhất định. Câu đầu tiên được viết lùi đầu dòng”.***  ***+ Câu chủ đề là câu Nêu ý chính của đoạn văn thường nằm ở đầu hoặc cuối đoạn.***  - GV nhận xét chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình thức trình bày | Ý chính từng đoạn | Câu nêu ý chính của từng đoạn và vị trí của câu đó trong đoạn | | - Câu đầu tiên của đoạn được viết lùi đầu dòng.  - các câu tiếp theo được viết liên tục không xuống dòng | - Đoạn 1: Mọi người chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ.  - Đoạn 2: Những loài vật chăm chỉ diệt trừ sâu bọ | - Đoạn 1: Câu đầu tiên “Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc chiến khiêu vũ.”  - Đoạn 2: Câu cuối cùng: “Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá”. |   - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1-3 HS đọc ghi nhớ: | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 2. Chọn câu chủ đề cho từng đoạn văn và xác định vị trí đặt câu chủ đề cho mỗi đoạn.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  a. Mùa xuân đến chim bắt đầu xây tổ.  b. Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc hối hả mang tết về trong khoảng khắc chiều Ba mươi.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:  a. Câu chủ đề “Mùa xuân đến chim bắt đầu xây tổ” là của đoạn 2. Vị trí đứng đầu đoạn.  b. Câu chủ đề “Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc hối hả mang tết về trong khoảng khắc chiều Ba mươi.” Là của đoạn 1. Vị trí của câu là đứng cuối đoạn.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài tập 3: Viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập 2.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập 2.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + HS làm bài vào vở.  VD: Câu chủ đề đoan 1, để ở đầu đoạn: “Cứ độ tết về, mọi người trong nhà ai cũng tấp nập công việc”.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,… nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về đồ vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

*Thứ tư ngày tháng năm 20*

**Tiếng Việt**

**Bài 02: THI NHẠC (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Thi nhạc***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động,…

- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,… trong việc xây dựng nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* GDKNS: Biết được ý nghĩa của việc làm chủ cảm xúc đối với bản thân.Hiểu được một số yêu cầu khi thể hiện bài thuyết trình.

\* GDQP: Ca ngợi tinh thần dũng cảm của anh Kim Đồng đã hi sinh từ khi còn rất nhỏ tuổi để bảo vệ tổ quốc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Đi học” để khởi động bài học.  + Đó các em bạn vừa hát bài Đi học đó tên gì?  - Các em thấy bạn ấy hát có hay không?  - Thông thường để đánh giá một người hát hay hay không hay ngoài việc chúng ta cảm nhận bằng nghe thì còn có các hội thi hát. Hội diễn văn nghệ,… các hội thi này đều có ban giám khảo là những người giỏi về âm nhạc để đánh giá, nhận xét ai là người hát hay. Vậy hôm nay cô trò chúng ta cũng sẽ chứng kiến một cuộc thi nhạc rất thú vị. Vậy cuộc thi đó như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu nhé! | - HS lắng nghe bài hát.  + Đó là bạn Mai Vy.  - Bạn ấy hát rấy hay..  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Thi nhạc***.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến cúi xuống ghi điểm.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến cục-cục  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến nhòa đi.  + Đoạn 4 tiếp theo cho đến khoe sắc.  + Đoạn 5: đoạn còn lại.  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Lấp lánh, niềm mãn nguyện, réo rắt, vi-ô-lông, cla-ri-nét, xen-lô,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Mặc áo măng tô trong suốt,/ đôi mắt nâu lấp lánh,/ đầy vẻ tự tin,/ ve sầu biểu diễn bản nhạc “Mùa hè”.*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: *réo rắt, say đắm, rạo rực, tưng bừng,…*  - Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động,…  + Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,… trong việc xây dựng nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Tiết tấu : là nhịp điệu của âm nhạc.  + Vi-ô-lông, Cla-ri-nét, xen-lô: Tên các nhạc cụ  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Câu chuyện có những nhân vật nào những nhân vật đó có điểm gì giống nhau?  Câu 2: Giới thiệu về tiết mục của một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện.  + Tên bản n hạc và nhân vật biểu diễn.  + Ngọa hình của nhân vật.  + Những hình ảnh gợi ra từ các bản nhạc được trình diễn.  Câu 3: Vì sao thấy vàng anh rất vui và xúc động khi xem các học trò biểu diễn?  Câu 4: Tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện?  A. Nhiều loài vật có tiếng kêu, tiếng gáy, tiếng hót hay.  B. Thế giới của các loài vật muôn màu muôn vẻ.  C. Mỗi người hãy tạo cho mình một nét đẹp riêng.  D. Muốn hát hay. Đàn giỏi thì phải tập luyện chăm chỉ.  - GV giải thích thêm Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng việc mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng riêng của mình. Tạo được nét riêng là ghi được dấu ấn, tên tuổi của mình trong lòng mọi người. Tạo được nét riêng của mỗi người trong một tập thể sẽ làm cho tập thể có thế mạnh.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình***  \*Kết hợp Giới thiệu về Anh Kim Đồng đã hi sinh từ khi còn rất nhỏ tuổi để bảo vệ tổ quốc | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Câu chuyện có năm nhân vật: thầy Vàng Anh, ve sầu, gà trống, dế và họa mi. Những nhân vật đó có điểm giống nhau là yêu âm nhạc, say mê chơi nhạc biểu diễn hết mình.  + HS trả lời tự do theo ý thích của mình:  + Vì cá tiết mục biểu diễn của học trò đều hay và đặc biệt mỗi người đã tạo dựng cho mình một phong cách độc đáo, không ai giống ai.  + Đáp án C: Mỗi người hãy tạo cho mình nét đẹp riêng.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm danh từ trong các câu dưới đây:  a. Sau ve sầu, gà trống đĩnh đạc bước lên, kiêu hãnh ngửng đầu với cái mũ đỏ chói.  b. Dế bước ra khỏe khoắn và trang nhã trong chiếc áo nâu óng.  c. Trong tà áo dài thướt tha, họa mi trông thật dịu dàng, uyển chuyển.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 1-2 câu về nhân vật yêu thích trong bài đọc thi nhạc. Chỉ ra danh từ trong câu em đặt.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  a. ve sầu, gà trống, đầu, (cái) mũ.  b. dế, (chiếc) áo.  c. Tà áo dài, họa mi  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 02: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (T1) – Trang 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tính nhẩm, đặt tính rồi tính được các phép cộng,trừ có nhớ trong phạm vi 100 000 (ôn tập).

- Biết đặt tính rồi tính các phép tính các phép tính dạng 100 000 trừ đi một số hoặc có tổng là 100 000. Tính giá trị của biểu thức.

- Thông qua hoạt động luyện tập thực hành, vận dụng giải bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:  + Câu 2:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập, củng cố về tính nhẩm đặt tính rồi tính phép cộng và phép trừ.  + Được làm quen dạng tính có tổng là 100 000 và dạng tính 100 000 trừ đi một số (Kiến thức bổ sung ).  + Vận dụng vào giải bài toán thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm**  **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết được phép cộng, trừ với số tròn chục, tròn trăm.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Đặt tính rồi tính:**  **8 254 + 6 392 58 623 + 25 047**  **36 073 - 847 74 528 – 16 240**  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Tính giá trị biểu thức?**   1. **57 670 – (29 653 - 2 653)** 2. **16 000 + 8 140 + 2760**   - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) Bài toán:**  Giá một hộp bút là 16 500 đồng, giá một ba lô học sinh nhiều hơn giá một hộp bút là 62 500 đồng ,Mẹ mua cho An một hộp bút và một ba lô học sinh,Hỏi mẹ của An phải trả người bán bao nhiêu tiền?  -GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu cách nhẩm số  - Chẳng hạn: 8 000 + 7 000  Nhẩm: 8 nghìn cộng 7 nghìn = 15 nghìn  8 000 + 7 000 = 15 000  16 000 – 9 000  Nhẩm: 16 nghìn trừ 9 nghìn = 7 nghìn  16 000 – 9 000 = 7 000  - HS lần lượt nêu miệng nối tiếp  - HS làm bảng con.  - Các nhóm nêu kết quả.  HS làm vào vở.2 Hs làm phiếu nhóm nêu giải thích cách làm ,lớp nhận xét   1. **57 670 – (29 653 - 2 653)**   **= 57 670 -27 000 =30 670**   1. **16 000 + 8 140 + 2760**   = 24 140 + 2 760  =26 900  - HS khác nhận xét bài làm của bạn  - HS đọc bài toán có lời văn, phân tich bài toán, nêu cách trình bày bài giải.  Bài giải:  Giá chiếc ba lo học sinh là:  16 500 + 62 500 = 79 000 (đồng)  Mẹ An phải trả tổng số tiền là:  16 500 – 79 000 = 95 500 (đồng)  Đáp số:95 500 đồng |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách cộng, trừ các số trong phạm vi 100 000, đọc số, viết số...  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ............................................................................................................................. | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP**

**Sinh hoạt theo chủ đề: GIỮ GÌN TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Khảo sát, đánh giá được thực trạng cảnh quan trường học.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết nhận xét cảnh quan trường, lớp để tham gia giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế vè moi trường nơi em học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, khảo sát môi trường, có kế hoạch tham gia giữ gìn ở trường phong trào xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động khảo sát cảnh quan trường học, biết yêu trường, yêu lớp và cảnh quan thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu khảo sát theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thày, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và khảo sát thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Mái trường mến yêu” – Nhạc và lời Lê Quốc Thắng để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Hoàn thành phiếu khảo sát, đánh giá được thực trạng cảnh quan trường học.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Khảo sát thực trạng cảnh quan trường học (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV phổ biến nhiệm vụ khảo sát và hướng dẫn HS cách thực hiện và điền vào phiếu khảo sát:    - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), tiến hành khảo sát các khu vực, mỗi tổ khảo sát một khu vực:  + Tổ 1: Khảo sát cổng trưởng  + Tổ 2 khảo sát sân trường.  + Tổ 3: Khảo sát hành lang các lớp học.  + Tổ 4: Khảo sát các bồn cây.  + ....  - GV quán triệt các nhóm làm việc nghiêm túc, an toàn trong khi khảo sát.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách khảo sát.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành khảo sát các khu vực được phân công.  - Các nhóm làm việc nghiêm túc và chú ý an toàn. Ghi đầy đủ các nội dung vào phiếu. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Đánh giá được thực trạng cảnh quan trường học sau khi tiến hành khảo sát. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Đánh giá thực trạng khảo sát (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời các nhóm tổng hợp kết quả khảo sát phiếu.  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát.  - GV nêu một số câu hỏi trao đổi với HS để tìm hiểu nguyên nhân và cách cải thiện sau khi khảo sát:  + Em có nhận xét gì về thực trạng cảnh quan khu vực nhóm em khảo sát?  + Nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng cảnh quan như vậy?  + Theo em, cần làn gì để cải thiện thực trạng cảnh quan khu vực nhóm em khảo sát?  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Mỗi ngôi trường đều có cách xây dựng, bố trí, sắp xếp các khu vực khác nhau. Khảo sát thực trạng cảnh quan, nhà trường, tìm hiểu nguyên nhân sẽ thuận lợi cho việc lập kế hoạch và thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. | - Các nhóm tổng hợp kết quả khảo sát.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  - Một số HS trong các nhóm trả lời theo kết quả khảo sát.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: nêu ý tưognr cải thiện cảnh quan trường học  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu và đưa ra ý tưởng cải thiện cảnh quan khu vực em khảo sát.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hoipự GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và đưa ra sáng kiến đẻ cải thiện cảnh quan.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................................  ........................................................................................................................................... ... | | |

*Thứ năm ngày tháng năm 20*

**TOÁN**

**Bài 02: ÔN PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (T2) LUYỆN TẬP – Trang 10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tính nhẩm, đặt tính rồi tính được các phép nhân, chia số có 4,5 chữ số cho số có 1 chữ số

- Biết đặt tính rồi tính các phép tính nhân chi cho số có 1 chữ số.

- Thông qua hoạt động luyện tập thực hành, vận dụng giải bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:  + Câu 2:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập, củng cố về cách tính nhân, chia (cả trường hợp có hai dấu phép tính)  + Vận dụng vào giải bài toán thực tế. (hai bước tính)  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân ) Những phép tính nào dưới đây có cùng kết quả:**  **-**  GV hướng dẫn cho HS tính và nối các phép tính có kết quả giống nhau- hoặc chơi trò chơi tìm bạn, dùng bảng mang phép tính có kết quả giống nhau đứng thành 1 nhóm  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cá nhân ) Đặt tính và tính**  **5 071x9 17 218 x4 56472 : 8 91 503: 7**  - GV yêu cầu học sinh nêu cách thực hiện ,làm bảngcon và ghi vở  - Hs trình bày cách tìm kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Củng cố mối liên hệ số chia và số dư, mở rộng số dư lớn nhất, nhỏ nhất  **Bài 3: (Làm việc cá nhân)**  **Có 4 xe ô tô ,mỗi xe chở 4 500 kg gạo đến giúp đỡ đồng bào vùng bị lũ lụt. Dự kiến tất cả số gạo đó được chia đều cho 5 xã. Hỏi mỗi xã sẽ nhận được bao nhiêu ki lô gam gạo?**  - GV cho HS làm bài tập vào vở.1 Hs làm phiếu nhóm  - Gọi HS đổi vở nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) Tính giá trị của biểu thức**  **a. 6 000 x 5 : 3 b. 13 206 x (36:9)**  -GV hướng dẫn học sinh nêu thứ tựthực hiện phép tính và làm vở phiếu, chữa nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS tính kết quả của phép tính thích hợp nối với nhau  -HS nêu kết quả  80 000:2= 5 000 x 8=20 000x 2  - HS thực hiện  - các nhóm nêu kết quả.  - HS làm vào bảng con + vở.  - HS giơ bảng, nhận xét.    **56 472 8**  0 47 7059  72  91 503 7  21 13071  050  13  6 (dư)  - HS viết kết quả của phép tính vào vở.  -Nêu kết quả  - HS đọc bài toán có lời văn, phân tich bài toán, nêu cách trình bày bài giải. và làm vở, đổi vở soát  Bài giải  Tổng số gạo đến giúp đồng bào vùng lũ có là  4 500 x4 = 18 000 (kg)  Mỗi xã nhận được số gạo là:  18 000: 5= 3 600 (kg)  Đáp số 3 600 kg  Học sinh làm vở, phiểu nhóm, đổi vở soát nhận xét   1. **6 000 x 5 : 3**   = 30 000: 3  = 10 000   1. **13 206 x (36:9)**   = 13 206 x 4  = 52 824 |
| **3. Vận dụng.**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết các phép tính cộng, trừ nhân chia, tính giá trị biểu thức ...  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:Thực hiên trong ngoặc đơn trước, nhân chia trước, cộng trừ sau  Chỉ có nhân và chia hay cộng và trừ thì thực hiện từ trái sang phải.. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Tiếng Việt**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm hiểu được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\*GDKNS: Hiểu được một số yêu cầu khi thể hiện bài thuyết trình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu bài hát “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to” để khởi động bài học.  + Mời HS cung múa hát theo điệu nhạc.  + GV cùng trao đổi với HD về nội dung và ý nghĩa câu chuyện.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng múa hát bài “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”  + HS cùng trao đổi, trả lời câu hỏi về nội dung bài hát.  + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình. |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Tìm hiểu được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc chung.  **Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.**  a. Người viết muốn nói gì qua đoạn văn trên Tìm câu trả lời đúng  b. Câu mở đầu đoạn văn cho biết điều gì?  c. Những câu văn tiếp theo cho biết người yêu thích những điều gì ở câu chuyện?  d. Câu kết thúc đoạn nói ý gì?  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV nhận xét chung.  **Bài 2. Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.**  a. Câu mở đầu có điểm nào giống với câu mở đầu của đoạn văn ở bài tập 1?  b. Những lí do người viết yêu thích câu chuyện là gì?  c. Đoạn văn trình bày theo các ý nào dưới đây.  - Cách 1:  *+ Mở đầu: Nêu cảm nhận chung về câu chuyện mà mình yêu thích.*  *+ Triển khai: Nêu các lý do yêu thích câu chuyện.*  *- Cách 2:*  *+ Mở đầu Nêu cảm nhận chung về câu chuyện mà mình yêu thích.*  *+ Triển khai: Nêu các lý do yêu thích câu chuyện.*  *+ Kết thúc: Tiếp tục khẳng định ý kiến đã nêu ở mở đầu đoạn.*  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 3. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu ý kiến về câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.**  - Cách sắp xếp ý trong đoạn (mở đầu, triển khai,…)  - Cách nêu lý do yêu thích câu chuyện.  - Cách thức trình bày đoạn văn.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét chung, kết luận.  - Mời HS nêu ghi nhớ:  ***Khi viết đoạn văn nêu ý kiến về một câu chuyện cần nói rõ mình thích hoặc không thích câu chuyện đó và nêu lý do.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:  Câu a: Đáp án: A. Nêu những lý do yêu thích câu chuyện *Thi nhạc*.  Câu b: Người viết khẳng định câu chuyện hay, có sức cuốn hút vì đã gợi ra một thế giới thú vị, ở đó có những học trò tài năng và người thầy tâm huyết.  Câu d: Người viết muốn nói câu chuyện luôn ở trong tâm trí mình.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - Cả lớp lắng nghe, góp ý.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Lớp làm việc theo nhóm bàn.  - Đại diện các nhóm trình bày:  a. Điểm giống nhau của hai câu mở đầu của hai đoạn là đều nêu cảm nghĩ của người viết về câu chuyện (yêu thích câu chuyện được nói tới)  b. Những lí do người viết yêu thích câu chuyện là:  + Ban đầu thích xứ sở thần tiên mà câu chuyện gợi ra.  + Sau đó xúc động về tình cảm bà cháu được thể hiện qua các sự việc trong câu chuyện.  + Cuối cùng thích cách kết thúc có hậu của câu chuyện.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - Lớp thảo luận nhóm 4 và đưa ra oương án giải quyết:  + Đoạn văn thường mở đầu bằng lời khẳng định sự yêu thích của người viết đối với câu chuyện nêu rõ tên câu chuyện (nêu rõ tên câu chuyện và nếu có thể thì nêu cả tên tác giả)  + Các câu tiếp theo đưa ra một hoặc nhiều lý do yêu thích của câu chuyện (yêu thích chi tiết, nhân vật, cách kết thúc,…) có thể kết hợp với những minh chứng cụ thể.  + Đoạn văn có thể có câu kết khẳng định một lần nữa sự yêu thích của người viết đối với câu chuyện.  + Đoạn văn nên có những từ ngữ câu văn bộc lộ rõ Cảm Xúc sự yêu thích của mình đối với câu chuyện.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -2-3 HS đọc lại ghi nhớ. Cả lớp lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao)  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................ | |

**Khoa hoc**

**Bài 1: TÍNH CHẤT CỦA NƯỚC VÀ NƯỚC VỚI CUỘC SỐNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được ứng dụng tính chất của nước thông qua việc quan sát hình vẽ.

- Vận dụng được tính chất của nước vào một số tình huống đơn giản.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Qua quan sát hình vễ, biết được một số tính chất của nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được tính chất của nước vào một số tình huống đơn giản.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “xem hình đoán tính chất”  - GV sử dụng một số hình ảnh về nước để HS cùng chơi.  + Hình mái nhà  + Hình chai nước.  + Hình li cà phê sữa  + Hình li nước trong suốt  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi:  + Nước chảy từ cao xuống thấp.  + Nước không có hình dạng nhất định.  + Nước hòa tan một số chất  + Nước không có màu, mùi, vị  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được vai trò của nước của nước đối với sự sống con người, động vật, thực vật.  + Nêu được vai trò của nước trong sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2) Vai trò của nước.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết theo yêu cầu sau:  + Trình bày vai trò của nước được thể hiện trong các hình dưới đây:    - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  ***\* Nước có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống thực vật, động vật và con người. Nước chiếm phần lớn trong cơ thể sinh vật. Nết mất 1/5 lượng nước trong cơ thể, sinh vật sẽ chết.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết  + Hình 11: Nước dùng để uống.  + Hình 12: Nước dùng để tắm rửa.  + Hình 13: Nước dùng để rửa rau, các loại thực phẩm.  + Hình 14: Nước dùng để chơi thể thao.  + Hình 15: Nước dùng để nuôi thủy sản.  + Hình 16: Nước dùng để đi lại, buôn bán.  + Hình 17: Nước dùng để tưới cây.  + Hình 18: Nước dùng trong công nghiệp, chế biến thực phẩm.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về vai trò của nước trong đời sống.  + Tìm được ví dụ cụ thể trong thực tế về vai trò của nước đối với đời sống.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Tìm hiểu thêm về vai trò của nước trong đời sống.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và đưa ra phương án giải quyết theo yêu cầu sau:  + Kể thêm vai trò của nước trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất mà em biết.  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết  + Dùng nước để rửa xe cộ.  + Dùng nước để làm ruộng, cấy lúa.  + Dùng nước để nuôi cá trong ao, hồ.  + Dùng nước để làm thủy điện.  ...  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc học sinh cam kết về nhà sử dụng nước hợp lí, giữ gìn nguồn nước sạch, không làm ô nhiễm, không vứt rác ở các nguồn nước công cộng.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................................  .............................................................................................................................................. | |

**Tiếng Việt**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: TÔI VÀ BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu vở kịch “Lòng dân” để khởi động bài học.  - GV và HS cùng trao đổi  + Đố các em vở kịch có mấy nhân vật?  + Các bạn tìm bạn thân để làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Vậy bạn thân có những đặc điểm gì gọi là thân? Vì sao ta lại chơi thân?,…” thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “Tôi và bạn” các em nhé1 | - HS quan sát vở kịch “Lòng dân”  + Vở kịch.  + Để vui chơi, múa hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **1. Nói về bản thân.**  - GV hướng dẫn cách nói về bản thân:  + Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ.  + HD HS đó tự giới thiệu về mình trước lớp: về những điểm nổi bật của bản thân (học giỏi, tự tin, hát hay, chơi thể thao,…)  + GV mời một số HS khác phát biểu về tự nhận xét của bạn.  - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi vật của bản thân, sau đó tèng em đọc trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, phát biểu.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe cách thực hiện.  + 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu về mình. Giới thiệu về một số điểm nổi bật của bản thân (học giỏi, tự tin, hát hay, chơi thể thao,…)  - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy 3 điểm nổi bật của mình và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.  - HS nhận xét bạn mình.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Trao đổi**  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:  + Nêu những điểm tốt của một người bạn mà em muốn học tập.  + Nói điều em mong muốn ở bạn.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xét cung, tuyên dương | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một người thân hoặc người bạn mà em yêu quý. (giới thiệu những nét nổi bật của của người đó)  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 02: ÔN PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (T3)**

**LUYỆN TẬP – Trang 11**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố ,vận dụng tính cộng trừ nhân chia các số trọng phạm vi 100 000

-Vận dụng giải được các bài tập, bài toán có liên quan

- Thông qua các hoạt động giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến tìm phép cộng, phép trừ, nhân chia.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:  + Câu 2:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + củng cố ,vận dụng tính cộng trừ nhân chia số trong phạm vi 100 000  + Vận dụng vào giải bài tập,bài toán thực tế có liên quan.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc nhóm 2)** Chọn câu trả lời đúng  GV hướng dẫn cho HS làm vở phiếu nhóm  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cá nhân)**  Gv- hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.  - GV cho HS làm việc cá nhân.  - GV cho HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc nhóm đôi). Tính giá trị của biểu thức:**  **a.(54 000 - 6 000) : 8**  **b. 43 680 -7 120 x 5**  -GV hướng dẫn học sinh nêu thứ tự thực hiện tính , làm vở và phiểu nhóm, đổi vở nhận xét  -GV lưu ý cho học sinh tính biểu thức có dấu ngoặc và cộng trừ nhân chia  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau  Bài 4**: (Làm việc cá nhân). Bài toán:** GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.1 Học sinh làm bảng lớp, lớp làm vở  - GV chấm 1 số vở, nhận xét tuyên dương. | - HS theo dõi GV hướng dẫn cách chọn và khoanh đáp số  - HS làm việcvào vở và phiếu nhóm.  - Các nhóm nêu kết quả.  - HS viết kết quả của phép tính vào vở.  a.Khoanh vào B  b.Khoanh vào D  c.Khoanh vào C  d.Khoanh vào A  - HS đọc bài toán có lời văn, phân tich bài toán, nêu cách trình bày bài giải, đổi vở soát, nhận xét  Bài giải:  Tháng Hai nhà máy sản xuất được số sản phẩm là:  12 960 : 2 = 6 480 (sản phẩm)  Đáp số: 6 480 sản phẩm  **a.(54 000 - 6 000 ) : 8**  **= 48 000 :8 = 6 000**  **b.43 680 -7 120 x 5**  **= 43 680 – 35 600**  **= 8080**  - HS đọc bài toán có lời văn, phân tich bài toán, nêu cách trình bày bài giải, đổi vở soát, nhận xét  Bài giải:  Cửa hàng nhập về số sách giáo khoa là:  4 050 x5 = 20 250 (quyển)  Cửa hàng nhập về tổng số sách giáo khoa và sách tham khảo là:  4 050 + 20 250 =24 300 (quyển)  Đáp số: 24 300 quyển |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết thứ tự thục hiện tính giá trị của biểu thứcvà gấp hay giảm đi một số lần  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHL: TUYÊN TRUYỀN PHONG TRÀO TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thiết kế được tranh tuyên truyền về phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp và đặt ở vị trí phù hợp để tuyên truyền..

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự thiết kết tranh tuyên truyền về phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về thiết kết tranh tuyên truyền về phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

\* Tích hợp Bác Hồ và Những bài học về đạo đức lối sống

\* Điều khiển xe đạp an toàn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về môi trường trường học (loại sạch sạch , đẹp và loại không sạch đẹp).  - Mời học sinh nhận xét và so sánh giữa hai loại tranh. Đưa ra ý kiến của jmình sau khi quan sát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến (đồng tình hay không đồng tình,...)  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của mình.  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy nuhnưgx đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Tuyên truyền phong trào trường em Xanh, sạch đẹp.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thiết kế bức tranh tuyên truyền phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp:  + Chuẩn bị các dụng cụ: giấy, bìa cứng, bút chì, bút màu,…  + Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền.  + Tiến hành thiết kế tranh tuyên truyền theo ý tưởng của cả nhóm đã thống nhất.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc chung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua bức tranh.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất  - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh ở vị trí pù hợp nhất.  HOẠT ĐỘNG 4: Giớithiệu nội dung Bác Hồ và Những bài học về đạo đức lối sống. Hướng dẫn hs điều khiển xe đạp an toàn | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - các nhóm chuản bị dụng cụ để tiến hành vẽ tranh.  - Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền  - Trao đổi và tiến hành vẽ tranh tuyên truyền.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Giới thiệu thong điệp của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - Các nhóm treo tranh ở vị trí phù hợp nhất. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ mhững sáng kiến của bản thân trước lớp vưề cải thiện cảnh quan trường lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Duyệt của BGH Duyệt của tổ trưởng**